

Lễ Hội Đền Hùng Xưa

--- Không Rõ ---

Hội Đền Hùng, thời trước quy định như sau: những năm thường, giao cho hương Trung Nghĩa (nay là Hy Cương - Chu Hóa) chịu trách nhiệm, gọi là dân Trưởng tạo lệ. Nhà nước chỉ gửi về ba đấu gạo nếp thơm (khoảng 30 kg) để đồ xôi cúng Tổ. Cứ 5 năm tổ chức một hội chính vào năm chẵn (1925, 1930...), do triều đình chịu trách nhiệm. Năm ấy ngay từ tháng giêng, người ta đã treo lá cờ Thần trên đỉnh núi Nộn để báo cho đồng bào xa gần biết. Phẩm vật tế lễ do dân Trưởng tạo lệ phải lo. Vì là dân sở tại, nên được triều đình giao cho nhiệm vụ trông nom đền miếu đền, hương tuần tiết, và phục vụ ngày giỗ Tổ. Bù lại, Nhà nước miễn cho khoản sưu thuế phu phen. Ngoài ra còn được cấp thêm chi phí lấy từ thuế điền thổ của hạt Sơn Hưng Tuyên.

Sau khi đã tiến hành quốc tế (do triều đình tổ chức), thì thờ các Vua Hùng và vợ con của các vua. Chính các cuộc hành lễ của làng xã mới tạo nên sự xúc động tâm linh mạnh mẽ hướng về cội nguồn. Có trên 40 làng rước kiệu từ đình làng mình tới châu, tất cả đều đặt ở chân núi để chầu giải. Kiệu nào nhất thì được rước lên Đền Hùng, nơi Mộ Tổ, hết sức vinh dự. Tiêu chuẩn đoạt giải là: trang hoàng đẹp, lễ phẩm khéo và tinh khiết, cờ xí, áo quần nghiêm chỉnh, âm nhạc hay, hầu kiệu đông và có trật tự, đi đứng đúng phép. Dãi là bức trưởng vua ban khen, chứ không có gì khác.

Một đám rước như vậy hết sức công phu, gồm ba cỗ kiệu đi liền nhau. Kiệu đi đầu bày hương hoa, đèn nến, trầu cau, bình nước và nậm rượu. Kiệu thứ hai rước nhang án, bài vị Thánh, có lọng che. Kiệu thứ ba rước đầy bánh chưng (hoặc xôi), thủ lợn luộc (hoặc cả con). Đi trước nhất là viên quan dịch loa, cầm loa quả bầu báo cho nhân dân hai bên đường và khách bộ hành biết có kiệu sắp tới, để họ nghênh xem hoặc thu xếp dọn dẹp những gì trở ngại khiếm nhã. Thứ đến là phường chèo đóng đường (vừa đi vừa diễn). Tiếp theo là chiêng trống nên theo nhịp "tùng boong, tùng tùng boong boong". Dịch loa, phường chèo và chiêng trống có thể xem là kíp tiền trạm. Kíp chính của đám rước gồm người vác lá cờ Thần dẫn đầu, 8 người vác cờ đuôi nheo, 8 người vác bát bửu. Ông chủ tế mặc áo hoàng bào thụng kiểu nhà vua, đi trước, các quan viên chức sắc chia nhau hộ giá trước và sau kiệu. Riêng kiệu nhang án có phường bát âm tấu nhạc hầu Thánh, đi hai bên. (Trừ phường bát âm mặc lễ phục cổ điển, thông thường quần trắng, áo the, khăn xếp, còn các quan viên rước kiệu đều ăn mặc theo lối quan văn võ và binh sĩ trong triều. Những làng ở xa phải rước ba ngày mới tới Đền.

Cũng nằm trong lễ thức tại Đền Hùng, còn có tiết mục hát Xoan. Hát Xoan xưa gọi là hát Xuân, tương truyền do công chúa Nguyệt Cư con Vua Hùng 17 tập hợp từ múa hát dân gian trong kinh đô Văn Lang (Việt Trì). Đến thời nhà Lý, vợ vua Lý Thần Tông người Hương Nộn (Tam Thanh) có công tổ chức giúp đỡ phường Xuân hoạt động hát lễ ở các cửa đình, nên phường Xuân kiêng tên bà (Lan Xuân), gọi chệch đi là hát Xoan.

Đêm hát Xoan kéo dài từ chập tối đến sáng, trình diễn một bài bản có ba phần: 5 đoạn lễ hội, 14 đoạn quả cách và 8 đoạn nam nữ đối đáp. Đội Xoan có 6 nam, 12 nữ trẻ đẹp hát bằng nhiều giọng khác nhau, có lúc dùng điệu bộ chân tay, có lúc múa nhảy, kèm theo trống phách đưa đệm.

Trên đây là miêu tả sơ bộ phần lễ, có thể xem là hạt nhân của Hội. Hành động Hội là một tổng thể nhiều khía cạnh gây nên hưng phấn cho người có mặt, bao gồm: lễ thức, trò chơi, văn nghệ, mua bán hàng hóa, ăn uống và kể cả con người (con người góp vào đầy bộ mặt tươi tỉnh, quần áo đẹp và sự đông đúc ồn ào). Dân địa phương bán hoa quả quà bánh, cơm phở, nước nôi chỉ tính chút công lam lũ, để cầu phúc và lấy tiếng khen. Tối đến, ít người về nhà dù ở gần, tục lệ là ngủ lại. Bởi vậy, họ đi chơi cho mệt rã rời, rồi tiện đâu ngủ đấy. Giữa bầu không khí cởi mở ấy, là hàng loạt trò chơi, văn nghệ biểu diễn ngày cũng như đêm, tự do thưởng thức không mất tiền. Ban khánh tiết chỉ cần treo lên ít giải thưởng làm vui, là các làng xã tự đem đến gà chọi, bịt mắt bắt dê, kéo co, bắn nỏ, thi ném còn, kéo lửa nấu cơm thi, đấu vật, cờ người... Còn người dùng người thật làm quân, tử tướng, sĩ, đến tượng, xe, pháo, mã, tốt, đều là các cô thanh nữ xinh đẹp. Lứa tuổi thanh niên túm tụm nhau trên các ngọn đồi trổ tài hát vè, hát trống quân, sa mạc, cò lả. Các cụ già lại thích nghe nghệ sĩ dân gian gảy đàn bầu, hát vọng cổ, hay kéo nhị hồ, hát xẩm. Nghe xong thưởng ít tiền.

Ban đêm, bao giờ cũng có hát chèo tuồng ở các bãi rộng. Phường chèo, tuồng đón ở các rạp về, hoặc tự họ xin đến. Cũng có cả các đoàn nghiệp dư của làng xã đến Hội trổ tài. Tất cả các đoàn đó được Ban khánh tiết mời ăn và biếu ít tiền lộ phí, biểu diễn cho toàn dân xem không bán vé.

Không có những trò chơi, những tiết mục văn nghệ lố lăng âm ỉ trái với bầu không khí trang nghiêm hướng thượng.

Lễ hội Đền Hùng xưa kéo dài từ mồng 7, mồng 8 tới 16, 17 tháng 3 Âm lịch. Kể từ năm 1922, Đền Hùng được trùng tu xây dựng như hiện có, nhà Nguyễn quyết định lấy ngày 10-3 triều đình tế lễ, sau đó để làng xã tế lễ. Bởi vậy có câu ca:

*Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba*

Vào dịp này, đồng bào cả nước về lễ bái và xem hội. Những ngày ấy đứng trên đỉnh núi nhìn xuống xung quanh, sẽ thấy từ mọi con đường tới Đền Hùng, người ta đổ về dự hội như những muôn vàn chấm đông đủ màu sắc hòa lẫn cây xanh như một rừng hoa tươi thắm trước gió xuân.

Mọi người già, trẻ, gái trai náo nức lúc đi, hân hoan lúc đến, lưu luyến lúc ra về, cảnh trí, tình người thân thương tha thiết vô cùng. Thật là một dịp hội để đồng bào cả nước, miền ngược miền xuôi, miền nam miền bắc gặp nhau sum họp trên đất Tổ quê hương, bộc lộ những tình cảm thiêng liêng tự đáy lòng.